

Bản án số: 97/2022/KDTM-ST

Ngày: 12/8/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Quỳnh Chi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Dung**  
2. Ông **Nguyễn Hải Hà**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Hoàng Nam Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ba Đình

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thanh Thủy** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 08 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số **53/2022/KDTM-ST** ngày **10/05/2022** về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2022/QĐXXST- KDTM ngày 06/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2022/QĐST-KDTM ngày 02/8/2022 giữa:

**\* Nguyên đơn:** Công ty CP Tập Đoàn Thương Mại và Đầu Tư Toàn Cầu  
*Địa chỉ:* Số 5 ngách 17 ngõ 161 Thái Hà, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
*Đại diện theo pháp luật:* Ông **Trần Quang Tuấn** – Giám đốc  
*Đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trần Hải Nam** – Chuyên viên pháp lý  
**Bà Đỗ Thu Hương** – Chuyên viên pháp lý

Có mặt

**\* Bị đơn:** Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP  
*Địa chỉ:* Số 623 đường La Thành, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội  
*Đại diện theo pháp luật:* Ông **Đinh Ngọc Vượng** – Chủ tịch HĐQT  
Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**1. Ngày 17 tháng 01 năm 2022, Công ty CP Tập Đoàn Thương Mại và Đầu Tư Toàn Cầu nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận Ba Đình về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” đối với bị đơn Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP. Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn do ông Trần Hải Nam – đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Ngày 06/12/2016, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Toàn Cầu – nay là Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Toàn Cầu (“Công ty Toàn Cầu”) và Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP (“Công ty CIENCO1”) ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán Thép các loại số 0612/2016/HĐNT/CIENCO1-TC (“Hợp đồng”).

Theo nội dung Hợp đồng, Công ty Toàn Cầu là đơn vị bán các loại vật tư sắt thép phục vụ công tác sản xuất, thi công các công trình cho Công ty CIENCO1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Toàn Cầu đã thực hiện trách nhiệm giao hàng đúng về số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm như hai bên cam kết trong Hợp đồng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo biên bản giao nhận hàng hóa đối với từng đợt giao nhận hàng.

Tuy nhiên, Công ty CIENCO1 đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền hàng như đã cam kết. Ngày 24/5/2021, Công ty Toàn Cầu và Công ty CIENCO1 đã ký Biên bản đối chiếu công nợ tính đến ngày 24/5/2021 với số tiền là 8.461.140.678 đồng (Tám tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

Ngày 10/6/2021, Công ty CIENCO1 tiếp tục thanh toán số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Từ thời điểm đó đến nay, Công ty CIENCO1 vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền, còn nợ cho Công ty Toàn Cầu tổng số tiền: 8.261.140.678 đồng (Tám tỷ hai trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng).

Đối với số tiền lãi, theo điểm d mục 5.2 Điều 5 Hợp đồng quy định về thanh toán chậm: “Bên A được thanh toán cho Bên B theo phương thức trả chậm trong thời hạn 90 ngày tính từ ngày hoàn thành công tác giao nhận đơn hàng, thể hiện là ngày ghi trong Hóa đơn VAT hợp lệ của lô hàng. Nếu quá hạn thanh toán, từ ngày 91 trở đi Bên A phải chịu lãi theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Techcombank”. Về thời hạn chậm thanh toán, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên đã lập biên bản chốt công nợ ngày 31/03/2019, trên tinh thần hỗ trợ bị đơn, nguyên đơn xác định thời điểm bắt đầu áp dụng lãi chậm trả là sau ngày các bên chốt công nợ, tức từ ngày 01/4/2019.

Về lãi chậm trả, ngày 11/05/2022, chúng tôi đã gửi công văn yêu cầu cung cấp dữ liệu, thông tin về lãi suất trong giai đoạn từ 01/04/2019 đến 17/01/2022 tới Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (“Techcombank”). Đến nay, Techcombank vẫn chưa có phản hồi. Do đó, chúng tôi sẽ bổ sung yêu cầu cụ thể về số tiền lãi sau khi nhận được văn bản phúc đáp từ ngân hàng.

*Nay nguyên đơn yêu cầu:*

- Buộc Công ty CIENCO1 trả toàn bộ tài sản là số tiền: 8.261.140.678 đồng (*Tám tỷ hai trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*) cho Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Toàn Cầu;

- Buộc Công ty CIENCO1 thanh toán toàn bộ khoản lãi chậm trả trên số tiền 8.261.140.678 đồng từ ngày 01/4/2019 đến ngày Công ty CIENCO1 trả đầy đủ số tiền nợ trên cho Công ty Toàn Cầu, lãi suất được xác định theo lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) theo từng thời điểm

## **2. Bị đơn trình bày:**

Bị đơn vắng mặt nhiều lần dù đã được triệu tập hợp lệ nên không có lời trình bày

### **Tại phiên tòa**

**\*Nguyên đơn:** Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

- Buộc Công ty CIENCO1 trả toàn bộ tài sản là số tiền: 8.261.140.678 đồng (*Tám tỷ hai trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*) cho Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Toàn Cầu;

- Buộc Công ty CIENCO1 thanh toán toàn bộ khoản lãi chậm trả trên số tiền 8.261.140.678 đồng từ ngày 12/6/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, lãi suất được xác định theo lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) theo từng thời điểm tương ứng.

**\*Bị đơn:** Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án xét xử theo thủ tục chung

### **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phát biểu ý kiến:**

*Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.*

*Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.*

*Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tổng đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.*

*Nguyên đơn do ông Trần Hải Nam – đại diện theo uỷ quyền – đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.*

*Bị đơn vắng mặt gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.*

***Về đường lối giải quyết vụ án:***

*- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

***Về án phí sơ thẩm:*** *Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP phải chịu án phí KDTMST theo quy định của pháp luật*

*Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn*

*Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.*

***Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.***

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:**

Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP có trụ sở tại Số 623 đường La Thành, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội nên TAND Quận Ba Đình thụ lý yêu cầu khởi kiện của Công ty CP Tập Đoàn Thương Mại và Đầu Tư Toàn Cầu về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” là đúng quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 điểm c khoản 1 điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

**[2] Về quan hệ pháp luật:**

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đây là Tranh chấp hợp đồng mua bán được quy định tại các Điều 24; 37 – Luật Thương mại

**[3] Về nội dung vụ án:**

***[3.1] Đối với yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng:***

Ngày 06/12/2016, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Toàn Cầu – nay là Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Toàn Cầu (gọi tắt là “Công ty Toàn Cầu”) và Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP (gọi tắt là “Công ty CIENCO1”) ký kết Hợp đồng nguyên tắc mua bán Thép các loại số 0612/2016/HĐNT/CIENCO1-TC (gọi tắt là “Hợp đồng”).

Theo Hợp đồng đã ký, Công ty Toàn Cầu bán các loại vật tư sắt thép phục vụ công tác sản xuất, thi công các công trình cho Công ty CIENCO1, có thỏa thuận cụ thể về chủng loại hàng, xuất xứ, chất lượng và khối lượng hàng hóa, có thỏa thuận về việc đặt hàng, về giao nhận hàng, giá cả và phương thức thanh toán...

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty Toàn Cầu đã thực hiện trách nhiệm giao hàng đúng về số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm như hai bên cam kết trong Hợp đồng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo biên bản giao nhận hàng hóa đối với từng đợt giao nhận hàng.... Tuy nhiên Công ty CIENCO1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho Công ty Toàn Cầu.

**Xét**, quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần TAND Quận Ba Đình đã ra Thông báo thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập Công ty CIENCO1 đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đã gửi kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho Công ty CIENCO1 nhưng Công ty CIENCO1 không phản hồi, không xuất trình các tài liệu chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán nợ với Công ty Toàn Cầu nên HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty Toàn Cầu xuất trình để xem xét.

Tại Biên bản đối chiếu công nợ ngày 24/5/2021 các bên thừa nhận Công ty CIENCO1 còn nợ Công ty Toàn Cầu số tiền là 8.461.140.678 đồng (*Tám tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*).

Công ty Toàn Cầu xác nhận: Ngày 10/6/2021, Công ty CIENCO1 đã thanh toán thêm số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Như vậy số tiền Công ty CIENCO1 vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Toàn Cầu tổng là: 8.261.140.678 đồng (*Tám tỷ hai trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*)

Việc Công ty Toàn Cầu khởi kiện yêu cầu Công ty CIENCO1 thanh toán số tiền nợ 8.261.140.678 đồng (*Tám tỷ hai trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*) là có cơ sở để chấp nhận.

### **[3.2/ Đối với yêu cầu thanh toán tiền lãi:**

Tại điểm d khoản 5.2 điều 5 – Hợp đồng nguyên tắc mua bán Thép các loại số 0612/2016/HĐNT/CIENCO1-TC có quy định “ Nếu quá thời hạn thanh toán thì từ ngày thứ 91 bên A (Công ty CIENCO1) phải chịu lãi theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Techcombank.

Như vậy, có cơ sở để buộc Công ty CIENCO1 phải thanh toán lãi cho Công ty Toàn Cầu theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Techcombank tương ứng với từng thời kỳ.

**Xét**, ngày 13/3/2019, công ty Toàn Cầu xuất hóa đơn GTGT cuối cùng cho Công ty CIENCO1, tính từ thời điểm này Công ty CIENCO1 vi phạm cam kết thanh toán nên phải thanh toán lãi suất như thỏa thuận của 2 bên sau 90 ngày kể từ ngày 13/3/2019 là ngày 12/6/2019 đến khi xét xử sơ thẩm, theo quy định về lãi suất cho vay của Ngân hàng Techcombank.

Cụ thể, Công ty CIENCO1 phải thanh toán cho công ty Toàn Cầu khoản tiền lãi như sau:

| <b>Nợ gốc (Đồng)</b> | <b>Thời điểm</b>           | <b>Thời gian<br/>nợ/ ngày</b> | <b>Lãi suất/<br/>năm</b> | <b>Tiền lãi (Đồng)</b> |
|----------------------|----------------------------|-------------------------------|--------------------------|------------------------|
| 8,261,140,678        | 12/6/2019 -<br>03/09/2019  | 82                            | 7%                       | 129,914,925            |
| 8,261,140,678        | 04/09/2019 -<br>22/10/2019 | 47                            | 7.10%                    | 75,527,195.73          |
| 8,261,140,678        | 23/10/2019 -<br>02/08/2020 | 278                           | 7.30%                    | 459,319,421.70         |
| 8,261,140,678        | 03/08/2020 -<br>14/08/2020 | 11                            | 7.38%                    | 18,373,682.20          |
| 8,261,140,678        | 15/08/2020 -<br>30/08/2020 | 15                            | 6.24%                    | 21,184,733.36          |
| 8,261,140,678        | 31/08/2020 -<br>14/09/2020 | 14                            | 7.34%                    | 23,257,940.17          |
| 8,261,140,678        | 15/09/2020 -<br>07/10/2020 | 22                            | 5.95%                    | 29,626,940.13          |
| 8,261,140,678        | 08/10/2020 -<br>02/11/2020 | 25                            | 5.94%                    | 33,610,394.27          |
| 8,261,140,678        | 03/11/2020 -<br>01/12/2020 | 28                            | 6.82%                    | 43,220,477.37          |
| 8,261,140,678        | 02/12/2020 -<br>03/01/2021 | 32                            | 6.80%                    | 49,249,978.40          |

|                         |                         |     |       |                         |
|-------------------------|-------------------------|-----|-------|-------------------------|
| 8,261,140,678           | 04/01/2020 - 07/02/2020 | 34  | 5.51% | 42,401,153.28           |
| 8,261,140,678           | 08/02/2020 - 31/03/2020 | 51  | 5.37% | 61,985,715.00           |
| 8,261,140,678           | 01/04/2021 - 31/05/2021 | 60  | 6.49% | 88,133,922.74           |
| 8,261,140,678           | 01/06/2021 - 30/06/2021 | 29  | 5.50% | 36,100,053.10           |
| 8,261,140,678           | 01/07/2021 - 30/11/2021 | 152 | 6.58% | 226,368,834.53          |
| 8,261,140,678           | 01/12/2021 - 14/06/2022 | 190 | 4.92% | 211,575,734.41          |
| 8,261,140,678           | 15/06/2022 - 12/08/2022 | 56  | 5.22% | 66,161,551.86           |
| <b>Tổng lãi quá hạn</b> |                         |     |       | <b>1,616,012,653.25</b> |

**[4]** Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Công ty CIENCO1 phải thanh toán cho công ty Toàn Cầu số tiền mua bán hàng hóa còn thiếu là: **8.261.140.678** đồng (*Tám tỷ hai trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám đồng*)

Phải thanh toán khoản tiền lãi là: **1,616,012,653** (*Một tỷ sáu trăm mười sáu triệu không trăm mười hai ngàn sáu trăm năm mươi ba*) đồng.

Tổng số tiền Công ty CIENCO1 phải thanh toán cho công ty Toàn Cầu là: **9.877.153.331** (*Chín tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu một trăm năm mươi ba ngàn ba trăm ba một*) đồng.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**QUYẾT ĐỊNH:**

### ***Áp dụng :***

- Điều 24; 34,35; 37; 50 , 306 – Luật Thương mại
- Điều 5;khoản 1 điều 30,điểm b khoản 1 điều 35 ;điểm a khoản 1 điều 39, 235,271,273 - Bộ luật tố tụng Dân sự.
- Điều 24; 27 Pháp lệnh án phí,lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí .
- Điểm d khoản 1 điều 12, a khoản 1 điều 24, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ -UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và và điểm 1.1 mục II - Danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ — UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

### ***Xử:***

#### **1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

Buộc công ty CIENCO1 phải thanh toán cho công ty Toàn Cầu tổng số tiền mua bán hàng hóa còn thiếu là :**9.877.153.331** (*Chín tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu một trăm năm mươi ba ngàn ba trăm ba mươi ba*) đồng .Trong đó:

- Tiền nợ gốc là : **8.261.140.678** đồng (*Tám tỷ hai trăm sáu mươi một triệu một trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi tám*) đồng)
- Tiền lãi là : **1,616,012,653** ( *Một tỷ sáu trăm mười sáu triệu không trăm mười hai ngàn sáu trăm năm mươi ba* ) đồng.

Tổng số tiền phải thanh toán cho công ty Toàn Cầu là : **9.860.128.593**( *Chín tỷ tám trăm sáu mươi triệu một trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín ba*) đồng

**3.Án phí :** Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP phải nộp **117,877,153** ( *Một trăm mười bảy triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn một trăm năm mươi ba ngàn* ) đồng án phí KDTM - ST

Hoàn lại cho công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Toàn cầu số tiền 59.000.000 ( *Năm mươi chín triệu*) đồng tạm ứng án phí đã thu tại biên lai thu tiền số 68252 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Ba Đình

Bác các yêu cầu khác của các đương sự

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty xây dựng công trình giao thông 1 – Công ty CP còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất theo quy định của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam mà hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng nguyên tắc đã ký.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

4. Án xử sơ thẩm công khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND Quận Ba Đình
- TAND TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- THADS Quận Ba Đình
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Quỳnh Chi**